

Bản án số: 28/2021/HNGĐ-ST
Ngày 28/10/2021
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BỐ TRẠCH - QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: ông Đỗ Quốc Tân

Các Hội thẩm nhân dân: bà Nguyễn Thị Hải và ông Trần Công Bằng

- Thư ký phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hồng Thắm - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bố Trạch tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2021, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 61/2021/TLST - HNGĐ ngày 15/7/2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 23/9/2021; Quyết định Hoãn phiên tòa số 13/2021/QĐST-HNGĐ ngày 12/10/2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: chị Nguyễn Thị O, sinh năm 1989

Nơi cư trú: thôn 2 Ph, xã Ph, huyện B, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

Bị đơn: anh Hoàng Văn T, sinh năm 1985

Nơi cư trú: thôn 2 Ph, xã Ph, huyện B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 21/6/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị Nguyễn Thị O trình bày:

Chị và anh Hoàng Văn T có quá trình tìm hiểu và đi đến hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn vào ngày 18/8/2011 tại UBND xã Phúc Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên xảy ra cãi vã, kinh tế thì ngày càng đi xuống. Năm 2015, chị đã làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Hoàng Văn T nhưng sau khi được Tòa án hòa giải chị đã rút đơn khởi kiện cho anh T thêm cơ hội để vợ chồng quay về đoàn tụ. Về sống được hơn 4 năm thì đến năm 2020 vợ chồng lại xảy ra mâu thuẫn nên chị lại làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn nhưng do con còn nhỏ nên chị nghĩ thương con, vì vậy đã rút đơn khởi kiện để vợ chồng hàn gắn tình cảm. Vợ chồng quay trở về chung

sống cùng nhau và sinh thêm được 01 con vào tháng 3/2021 thì lại phát sinh mâu thuẫn. Hiện anh T đã về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, còn chị và 02 người con sống tại nhà bố mẹ của chị vì hai vợ chồng có một căn nhà nhưng đã bán để trả nợ rồi. Nay chị cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Hoàng Văn T để sớm ổn định cuộc sống bản thân và nuôi dạy con chung.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành gửi thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần nhưng anh Hoàng Văn T không đến tham gia giải quyết vụ việc tại Tòa án nên ngày 22/9/2021 Tòa án đã triệu tập anh Hoàng Văn T đến tại trụ sở UBND xã Phúc Trạch để giải quyết vụ việc. Tại bản tự khai và biên bản hòa giải ngày 22/9/2021 anh Hoàng Văn T trình bày: anh và chị Nguyễn Thị O có đăng ký kết hôn vào ngày 18/8/2011 tại UBND xã Phúc Trạch, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình như lời trình bày của chị O là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc không có mâu thuẫn gì, chỉ là do điều kiện cuộc sống anh làm ăn thất bại nên chị O muốn làm đơn ly hôn. Vì các con anh không đồng ý với yêu cầu ly hôn của chị O.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị O và anh Hoàng Văn T thống nhất trình bày quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung tên là Hoàng Uy V, sinh ngày 04/8/2012 và Hoàng Lan Ch, sinh ngày 04/3/2021. Chị O có nguyện vọng được nuôi 02 người con và yêu cầu anh T đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng/02 người con. Anh T mong muốn vợ chồng đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con cái nên không đồng ý.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị O và anh T thống nhất trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Qua xác minh bà Lê Thị Thlà Bí thư và ông Nguyễn Văn Th là Trưởng thôn 2 Phúc Đồng, xã Phúc Trạch cho biết: về nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng chị O và anh T thì ông bà không biết, ông bà chỉ biết việc vợ chồng chị O và anh T có 01 ngôi nhà nhưng đã bán đi. Sau đó vợ chồng về nhà ngoại sống một thời gian thì anh T về nội sống, chị O vẫn ở nhà ngoại sống. Chị O có một quầy bán thuốc tây, còn anh T làm gì ông bà không rõ tuy nhiên anh vẫn đến thôn đóng góp các khoản theo quy định của địa phương.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Bố Trạch phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án và tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng Dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình; còn bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, không chấp hành đúng các quy định về quyền và nghĩa vụ của bị đơn trong vụ án. Ngày 12/10/2021 Tòa án đã tiến hành mở phiên tòa nhưng anh T vắng mặt không có lý do vì vậy Hội đồng xét xử đã ra quyết định hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay anh T vẫn vắng mặt không có lý do, thể hiện bị đơn cố tình vắng mặt, gây cản trở cho việc giải quyết vụ án. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung vụ án: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng, hai bên đã sống ly thân được một thời gian nên tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 2 Điều 21, khoản 1 Điều 28, 39, 222, Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để xử: Về quan hệ hôn nhân: xử cho chị Nguyễn Thị O được ly hôn anh Hoàng Văn T; về quan hệ con chung: giao 02 con chung Hoàng Uy V, sinh ngày 04/8/2012 và Hoàng Lan Ch, sinh ngày 04/3/2021 cho chị O chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh T phải có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng/02 người con kể từ tháng 10/2021 đến khi các con lần lượt đủ 18 tuổi; về quan hệ tài sản chung: không yêu cầu Toà án giải quyết nên không xem xét. Ngoài ra, cần tuyên nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo đối với các đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: theo đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị O và các tài liệu kèm theo đơn khởi kiện. Tòa án xác định đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành, ngày 12/10/2021, Toà án đã tiến hành mở phiên toà lần thứ nhất nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử đã ra quyết định hoãn phiên toà. Tại phiên toà hôm nay bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do thể hiện bị đơn cố tình vắng mặt nhằm gây cản trở cho việc giải quyết vụ án. Vì vậy, căn cứ vào các điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị O và anh Hoàng Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại cấp có thẩm quyền nên quan hệ hôn nhân của hai người là hoàn toàn hợp pháp. Sau khi kết hôn, lẽ ra vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ, thông cảm và tạo điều kiện về mọi mặt trong cuộc sống để cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc nhưng do tính tình không hợp, đời sống kinh tế không khăn dẫn đến vợ chồng xảy ra mâu thuẫn. Hiện tại chị O khẳng định vợ chồng không còn tình cảm, không thể trở lại sống chung cùng nhau được. Vì vậy, chị kiên quyết xin ly hôn anh T để sớm ổn định cuộc sống bản thân, còn anh T tại bản tự khai ngày 22/9/2021 không đồng ý ly hôn.

Toà án đã tiến hành mở phiên toà nhưng anh T đều vắng mặt, cố tình không chấp hành theo triệu tập của Tòa án nhằm gây khó khăn, cản trở cho việc giải quyết vụ án. Điều này cũng thể hiện anh T không hề quan tâm, lo lắng gì đến gia đình, mà để mặc cho chị O muốn làm gì thì làm, đã cố tình từ bỏ quyền, nghĩa vụ

của mình đối với gia đình. Mặt khác, vào năm 2015 và 2020 chị O đã từng làm đơn xin ly hôn anh T nhưng sau đó đã rút đơn khởi kiện để vợ chồng quay về chung sống với nhau, nay chị O lại làm đơn xin ly hôn. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng, tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị O là phù hợp với điều kiện thực tế của hai bên và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 luật Hôn nhân và Gia đình.

[3] Về con chung: Xét nguyện vọng của chị O được nuôi 02 người con chung và yêu cầu anh T đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng/02 người con, cũng như nguyện vọng của cháu Hoàng Uy V là xin được ở với chị O. Hội đồng xét xử thấy, chị O hiện kinh doanh quày thuốc tây có thu nhập ổn định, còn anh T là lao động tự do có thu nhập không ổn định, nên cần chấp nhận nguyện vọng của chị O là giao 02 con chung Hoàng Uy V, sinh ngày 04/8/2012 và Hoàng Lan Ch, sinh ngày 04/3/2021 cho chị O chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục sẽ đảm bảo được quyền lợi tốt nhất cho 02 người con, còn anh T phải có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng/02 người con kể từ tháng 10/2021 cho đến khi các con lần lượt đủ 18 tuổi là phù hợp với thực tế của hai bên cũng như phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 và Điều 84 luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản và nợ chung: Chị O và anh T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị O và anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xét xử vắng mặt bị đơn anh Hoàng Văn T.

2. Về quan hệ hôn nhân: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị O, xử cho chị Nguyễn Thị O được ly hôn anh Hoàng Văn T. Quan hệ hôn nhân chấm dứt kể từ ngày bản án ly hôn của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

3. Về con chung: xử giao con chung Hoàng Uy V, sinh ngày 04/8/2012 và Hoàng Lan Ch, sinh ngày 04/3/2021 cho chị Nguyễn Thị O được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Hoàng Văn T phải có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng/02 người con (1.000.000 đồng/01 tháng/01 người con) kể từ tháng 10/2021 cho đến khi các con lần lượt đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Cũng như có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung: không xem xét.

4. Về án phí sơ thẩm:

- Án phí ly hôn: buộc chị Nguyễn Thị O phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn để sung vào ngân sách Nhà nước nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị O đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000650 ngày 15/7/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bồ Trách. Chị O đã nộp đủ án phí.

- Án phí cấp dưỡng nuôi con: buộc anh Hoàng Văn T phải chịu 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con để sung vào ngân sách Nhà nước.

Án xử sơ thẩm nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/10/2021) để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử theo trình tự phúc thẩm; bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Bồ Trách;
- Chi cục THADS huyện Bồ Trách;
- UBND xã Phúc Trách
- GCNKH: số 82/2011 ngày 18/8/2011;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Đỗ Quốc Tân